

GIÁO DỤC KỸ THUẬT VÀ CHUYÊN NGHIỆP TẠI PHÁP

TRẦN VĂN THU

Giáo dục Kỹ thuật và Chuyên nghiệp (GDKTCN) tại Pháp có thể tóm tắt trong Bảng 1 cuối bài này.

Trong đó, cột 1 chỉ thang 6 bậc bằng cấp do Bộ Giáo Dục và các giới chuyên nghiệp (nhất là chủ nhân) nhìn nhận: I, II, III, IV, V và VI. Riêng, bằng kỹ sư - tùy theo trường tú tài + 4 hay 5 niên học - có thể đứng vào bậc 1 hay giữa bậc 1 và 2. Bậc 1 có thể tương đương với "Master" của Đại Học lớn Mỹ (vì thi tuyển quá khó khăn)? Bậc 2 có thể tương đương với "Bachelor" của Đại Học Mỹ?

Các cột kế tiếp chỉ các loại trường chánh đào tạo: CFPA...

*

Giáo dục ở Pháp, như trên toàn thế giới, chia ra làm ba bậc chánh:

- Tiểu học (Primaire): 5 năm sau Mẫu giáo.
- Trung học (Secondaire):

* đệ nhất cấp, 4 năm ở collège d'enseignement général hoặc (kể từ 1990) ở lycée technique hay ở lycée agricole

* đệ nhị cấp:

hoặc 2 năm để lấy bằng chuyên nghiệp và thêm 2 năm để lấy tú tài chuyên nghiệp (hay canh nông) ở lycée technique.

hoặc 3 năm để lấy tú tài phổ thông ở lycée d'enseignement général. Năm 1992, Pháp có tất cả 54 tú tài (quốc gia) khác nhau.

- Đại học (Supérieur) để lấy bằng cấp sau 2 năm hay hơn 2 năm.

*

Tôi không thể nói đến GDKTCN ở Pháp mà không bắt đầu bằng các Centre de Formation Professionnelle pour Adultes (CFPA), trung tâm huấn nghệ cho người lớn. Các trường đó phụ trách mọi hạng người thất nghiệp lâu dài vì lý do:

- nghề nghiệp của họ bị biến mất trong đà tiến triển của kỹ thuật (ở Pháp, mỗi năm, trong 400 certificats d'aptitude professionnelle (CAP) có 60 cái bị hủy bỏ vì lỗi thời và 40 CAP mới khác được thiết lập, như vậy trong vòng vài mươi năm nữa trình độ CAP sẽ biến mất trên thị trường nhân công!)

- nghề nghiệp chọn lầm khi còn trẻ.

- vùng cư ngụ của họ bị đổi hướng kinh tế (các vùng kỹ nghệ dệt, đóng tàu, mỏ than... của Pháp bị phá sản)

- vân vân...

Những người ấy, phần đông từ 35 đến 45 tuổi, đã mất ý thức giờ giấc (sáng phải thức sớm để có mặt ở sở làm từ 9 giờ...), kỷ luật trong lao động (tuân lệnh thượng cấp...); họ đã mất tinh thần, tin tưởng và sức khỏe (răng đã rụng hết mà muốn đứng bán hàng ở tiệm lớn vì họ có bằng cấp đại học ngoại ngữ...) Hầu hết đều lãnh phụ cấp tối thiểu RMI (revenu minimum d'insertion).

Tôi thiết tưởng chúng ta nên nghiên cứu sâu rộng về lối tổ chức của CFPA để xem có thể áp dụng ở VN từ những năm đầu sau CS?

CFPA cấp bằng chuyên nghiệp certificat d'étude professionnelle (CEP), bậc VI, mà phần lớn tương đương với tiểu học.

*

Con đường thứ hai là trường Trung Học Chuyên Nghiệp (lycée professionnel) hay Chuyên Nghiệp Canh Nông (lycée d'enseignement professionnel agricole).

Trước 1990, sau 2 năm đầu của trung học đệ nhất cấp, học sinh có thể vào trường đó, học 2 năm lấy bằng CAP (certificat d'aptitude professionnelle).

Từ năm 1990, học sinh cũng có thể vào như vậy, nhưng để lấy bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp (BDPC: brevet d'études du premier cycle) cũng như ở Trung Học Phổ Thông.

Sau BEPC ở trường chuyên nghiệp trên, học sinh học 2 năm để lấy một trong các bằng - tùy theo nghề:

- CAP

- BEI (Brevet d'Enseignement Industriel)

- BEP (Brevet d'Enseignement Professionnel)
- BEPA (Brevet d'Enseignement Professionnel Agricole)

Các bằng CAP, BEI, BEP, BEPA được xếp vào bậc V.

Nếu học thêm hai năm nữa thì có thể thi bằng Tú Tài Chuyên Nghiệp (baccalauréat professionnel) hay Tú Tài Chuyên Nghiệp Canh Nông (baccalauréat professionnel agricole), xếp vào loại bậc IV. Điều đáng lưu ý là sau BEPC, học sinh phải học đến 4 năm mới thi bằng Tú Tài Chuyên Nghiệp (hay Chuyên Nghiệp Canh Nông) thay vì 3 năm để lấy Tú Tài Phổ Thông. Lý do là vì họ phải học chuyên nghiệp lẫn phổ thông, để có thể:

- hoặc tiếp tục đại học
- hoặc đi tìm việc làm.

Sau tú tài chuyên nghiệp, họ có thể - trên nguyên tắc và tùy khả năng - tiếp tục học ở Institut Universitaire de Technologie (IUT), Đại Học,... nhưng phần không nhỏ ở lại trường trung học để học thêm 2 năm và lấy bằng Brevet de Technicien Supérieur (BTS). Bằng này được xếp vào bậc III.

Bằng BTS, nặng chuyên nghiệp, tuy nhẹ lý thuyết, nhưng được đặt ở bậc Đại Học.

Sau BTS, các sinh viên được phép - trên nguyên tắc - vào trường kỹ sư. Trên thực tế, lối 5% qua lọt cửa ải.

*

Con đường thứ ba là Institut Universitaire de Technologie (IUT) thuộc Đại Học, học 2 năm sau tú tài để lấy bằng Diplôme Universitaire de Technologie (DUT), tương đương với BTS ở bậc III, song nhiều lý thuyết hơn chuyên nghiệp, và có bề dề tiến xa hơn về học vấn.

Trên nguyên tắc, IUT dành cho sinh viên có tú tài chuyên nghiệp. Trên thực tế, vì có nhiều thí sinh cho nên trường dành ưu tiên cho tú tài phổ thông. Đây là một trong các điểm yếu làm sai đường lối của Giáo Dục Pháp.

Một số Đại Học đã mở năm thứ ba cho IUT, tương tự như các trường của Đức (và trường y tá của Pháp...)

Các sinh viên ưu tú có DUT có thể tiếp tục học ở Đại Học hoặc vào trường kỹ sư.

*

Con đường thứ tư là Đại Học Khoa Học và Kỹ Thuật hay khác (Université/Faculté des Sciences et

Techniques).

Đại học rất gay go, nhiều thất bại trong ba năm đầu tiên. Lý do là phần đông sinh viên có khả năng tài chánh đi học song không vào được IUT hay BTS đúng trình độ nên ghi tên vào Đại Học - cầu may - để học lý thuyết nhiều hơn nên học không nổi!

Sau hai niên học, sinh viên thi bằng:

- Diplôme d'études Universitaires Générales (DEUS) hay

- Diplôme d'études Universitaires de Sciences et Technologie (DEUST). DEUS thì chỉ có khoa học suông và không có chuyên nghiệp.

DEUST được sắp vào bậc III, tương đương với BTS và DUT, song ít chuyên nghiệp và nhiều lý thuyết hơn trong ngụ ý để học xa hơn nữa. Sau DEUST, sinh viên học một năm để lấy bằng Licence de Sciences et Techniques (Cử Nhân "bán phần" về khoa học và kỹ thuật hay diện toán áp dụng vào quản trị...)

Tôi thiết nghĩ Licence của Pháp tương đương với bằng "bachelor" của Anh (tú tài + 3 niên học), xem Bảng 3 cuối bài này.

Sau Licence, sinh viên học thêm một năm để lấy bằng Maitrise de Sciences et Techniques (MST, Cử Nhân "toàn phần" về khoa học và kỹ thuật) hay Maitrise d'Informatique Appliquée dans la Gestion d'Entreprise (MIAGEW, Cử Nhân "toàn phần" về diện toán cho quản trị xí nghiệp).

Bằng MST và MIAGE được sắp vào bậc II.

Tôi thiết nghĩ bằng Maitrise của Pháp tương đương với bằng Master của Anh hay Bachelor của Mỹ (tú tài + 4 niên học), xem Bảng 3 so sánh cuối bài này.

Sau Maitrise, sinh viên học 1 năm Diplôme d'études Supérieures de Spécialité (DESS), có thể tạm gọi là "cao học" chuyên môn. Còn sinh viên ưu tú có theo học một năm Diplôme d'études Appliquées (DEA, Cao Học).

DESS và DEA được sắp - tùy trường hợp - hoặc vào bậc I hoặc vào bậc II, hay giữa I và II.

Riêng DEA được phép soạn luận án hoặc Doctorat d'état (D-E, Tiến Sĩ Quốc Gia), hoặc Doctorat Ingénieur (D-I, Tiến Sĩ Kỹ Sư). Thời gian soạn không được quy định. Bằng Tiến Sĩ đứng ngoài thang 6 bậc bằng cấp.

Tôi thiết nghĩ bậc I của Pháp có thể xem như trình độ Master của Mỹ (5 hoặc 6 năm sau tú tài), xem Bảng 3 cuối bài này.

Con đường thứ tư "bis" là Magistère của Đại học.

Sinh viên Magistère được tuyển gắt gao hơn vào Licence từ bằng BTS, DUT, DEUG, DEUST, Mathématiques Spéciales (Math Spé) và học 3 năm, bằng cấp có thể xem gần tương đương kỹ sư.

Tuy Quốc Gia có bảng thang 6 trình độ, song trên thực tế, nhiều Đại Học danh tiếng và được xí nghiệp nể nang hơn các đại học khác.

*

Con đường thứ năm là Instituts Universitaires Professionnalisés (IUP).

Sau tú tài + 1 niên học (Math Sup hay DEUG năm 1...) sinh viên có thể vào IUP học 3 năm xen kẽ 50% trường & 50% xí nghiệp để lấy bằng Ingénieur-Maitre (Kỹ sư Cử nhân).

Chánh Phủ vừa mở các trường IUP và gặp sự chống đối quyết liệt của Conseil National des Ingénieurs et Scientifiques Français (CNISF, Hội Đồng Quốc Gia Kỹ Sư và Khoa Học Gia Pháp). CNISF đòi hỏi đào tạo kỹ sư trong 5 năm sau tú tài (thay vì 4 năm, và cho rằng trường chỉ đào tạo kỹ sư "conception" (sáng chế, tổng hợp) mà thôi, còn kỹ sư "production" (sản xuất) là có thể để cho xí nghiệp đào tạo sau bằng BST, DUT, DEUST hoặc họ phải học thêm ở Conservatoire National des Arts et Métiers... Vì lý do đó, kỹ sư tốt nghiệp Ingénieur-Maitre có thể sẽ bị khó khăn nếu không được các xí nghiệp quốc doanh (Renault, Thomson...) nâng đỡ. Năm 1992, có 54 IUP được thành lập, và phần đông là từ MST hay MIAGE chuyển sang.

Trước thập niên 1970, Pháp có trường kỹ sư "sáng chế" (tú tài + 2 năm + 3 năm) và trường kỹ sư "sản xuất" (tú tài + 3 hay 4 năm). Vì thiếu kỹ sư cho nên tất cả các trường kỹ sư "tú tài + 3" đều trở thành "tú tài + 5" cho nên Pháp không còn trường đào tạo kỹ sư sản xuất và giao phó nhiệm vụ đó cho xí nghiệp. Nay Chính Phủ muốn tái tạo lại để có các trường tương đương với Anh và Đức "tú tài + 4". Tuy nhiên nhiều trường kỹ sư Đức "tú tài + 4" đã được Đại Học nhìn nhận và sắp lên "tú tài + 5".

Bằng Ingénieur-Maitre được sắp vào bậc II tương đương với MST hay MIAGE.

*

Con đường thứ sáu là một số trường thuộc Conservatoire National des Arts et Métiers (CNAM) tuyển sinh viên sau tú tài để đào tạo kỹ sư trong 5 năm xen kẽ 50% trường & 50% xí nghiệp. Đường mới này

được Pháp gọi là "Nouvelle Filière d'Ingénieurs" của DECOMPS (NFI). Tuy nhiên, cho đến nay, chỉ có các xí nghiệp quốc doanh như Renault, Thomson... mới chấp nhận tham gia vào chương trình đào tạo xen kẽ này. Các xí nghiệp lớn nhỏ tư doanh khác thì thích sinh viên đến tập sự hè hay dài hạn trong niên học cuối cùng mà thôi để có thể tuyển dụng họ luôn.

*

Con đường thứ bảy là các trường kỹ sư cổ điển (5 niên học): - nhiều trường kỹ sư tuyển sinh viên sau tú tài và đào tạo họ trong 5 niên học, 2 niên học đầu gắt gao và có lối 30% bị loại, các trường đó là:

* Écoles Nationales d'Ingénieurs (ENI, Brest, Tarbes, Belfort, Saint-Étienne...), trước trực thuộc Bộ Giáo Dục, nay thuộc INSA.

* Instituts Nationaux des Sciences Appliquées (INSA, Lyon, Toulouse, Rennes...) nay tăng cường thêm ENI. INSA trực thuộc Đại Học Khoa Học.

* École Supérieure d'Informatique, d'Électricité et d'Électronique (ESIEE) thuộc Phòng Thương Mãi Paris.

* Institut Supérieur d'Électronique de Paris (ISEP) thuộc Giáo Hội Công Giáo.

* vân vân...

- Nhiều trường gọi là Écoles Universitaires d'Ingénieurs (EUI) của Đại Học, tuyển sinh viên từ BST, DUT, DEUG, DEUST, Math Spé và đào tạo họ trong 3 niên học.

- Nhiều trường:

* Gọi là Écoles Nationales Supérieures d'Ingénieurs hoặc trực thuộc Đại Học, hoặc trực thuộc các Polytechniques (Đại Học Bách Khoa?) Nancy, Grenoble và Toulouse.

* Hoặc là "Grandes Écoles" (Trường Lớn) như École des Mines de Paris, École Nationale des Ponts et Chaussées, École Supérieure d'Électricité trực thuộc các Bộ chuyên môn như Kỹ Nghệ, Công Chánh, Phòng Thương Mãi... Muốn vào đó phải qua ải đầu danh vọng Mathématiques Supérieures (Math Sup), xong qua Mathématiques Spéciales (Math Spé) với nhiều hạng M', P', M, P, T' hay T và qua ải danh vọng thi tuyển.

* Đứng đầu Grandes Écoles là Polytechnique của Bộ Quốc Phòng, sinh viên vào đi lính trong 1 năm, kế đó học "văn hóa kỹ sư" trong 2 năm, sau đó đi học nghề

ở các Grandes Écoles khác, đủ mọi ngành từ hành chánh qua kinh tế đến kỹ sư...

*

Con đường thứ tám là Conservatoire National des Arts et Métiers (CNAM), lớp học buổi tối. CNAM có nhiều trung tâm ở mỗi tỉnh. Trường này dành cho công nhân, trình độ tú tài, ngày đi làm nuôi gia đình, tối đi học. Mọi người có thể theo học. Một phần không nhỏ đã là bác sĩ, kỹ sư, luật sư đến để học thêm những gì họ còn thiếu nhưng họ không thi lấy bằng cấp. Nhiều thủ công nghệ và thầu khoán đến học để họ có thể mở rộng xí nghiệp, cũng như nhiều vị dân cử thị xã và tỉnh đến học để biết bốn phần. Mỗi năm có 20,000 sinh viên mới ghi tên đi học và có gần 500 người tốt nghiệp kỹ sư. Trung bình, nếu học đều, thi đậu đều hai chứng chỉ rồi mỗi năm thì có thể đậu kỹ sư sau 8 năm. Báo chí nói rằng những người thi đỗ phần đông có vợ hoặc chồng đầy hy sinh. Họ học mỗi tuần 3 đêm ở trường và thứ bảy chủ nhật ở nhà cũng ... để học!

Tôi thiết nghĩ, VN sau CS nên lưu ý đến loại trường này để tái huấn luyện chuyên viên đào tạo cả trước và sau 1975. Trước 1975, vì các chuyên viên chúng ta đã bị tù đầy và không còn được CS sử dụng xứng đáng để trao đổi nghề nghiệp. Sau 1975, vì những người đó bị tràn ngập mặc xit phản kinh tế.

*

Con đường thứ chín là "Formation sur le tas et sur le tard" (vừa làm vừa học vừa thăng tiến). Mỗi năm, Chánh Phủ mở cuộc thi "Ingénieurs Diplômés par l'État" (kỹ sư do Chánh Phủ trực tiếp cấp bằng cấp và không bắt buộc phải có học trường nào cả). Mỗi năm có lối 1000 thí sinh và gần 100 thí sinh thi đỗ.

Chánh Phủ chỉ buộc điều kiện:

- trên 35 tuổi
- đang đảm nhiệm chức vụ kỹ sư từ trên 5 năm trong xí nghiệp. Tuy nhiên, phần đông ai thi đỗ đều có, hoặc:

- BTS hay DUT
- cử nhân hay cử tiến sĩ
- hay cả bằng cấp... kỹ sư

Thí dụ cụ thể:

- một anh VN có cử nhân toán, kỹ sư không vận, đang trách nhiệm trong một cơ quan hàng không quốc tế

- năm 1991 có một y sĩ thiếu tá của không gian

(médecin des spationautes) cựu kỹ sư tốt nghiệp trường Polytechnique Pháp đã từng mổ xẻ thân người nên thi đỗ với đề luận "Ingénierie humaine"

- một bạn tôi, có hàng 10 chứng chỉ đại học từ sinh vật qua toán đến tổ chức xí nghiệp rất cần thiết cho nghề nghiệp của anh, nhưng anh không có bộ chứng chỉ nào nguyên vẹn để thành cử nhân, đi thi bị đánh hỏng vì "kém về văn hóa kỹ sư"; ở xí nghiệp, bạn tôi điều khiển kỹ sư và hành nghề điện toán áp dụng vào nhiều lãnh vực khác nhau.

Riêng cá nhân tôi, tôi cũng đã thi lấy bằng cấp này trong dụng ý tìm áp dụng tương lai ở VN.

*

Con đường thứ mười là được xí nghiệp thừa nhận khả năng: Ingénieur Professionnel de France (IPF). Họ tự học, không có bằng cấp, và được xí nghiệp bổ nhiệm kỹ sư.

Năm 1990, tôi có viếng một nhà in tối tân nhất nhì của Pháp, in nhiều tờ báo hàng ngày và tạp chí màu hàng tuần. Tổng Giám Đốc là IPF xuất thân từ thợ phóng ảnh. Ông đang chỉ huy nhiều kỹ sư "Grandes Écoles".

Nhóm IPF được CNISF thừa nhận.

*

Ngoài ra, luật ở Pháp ấn định, mỗi xí nghiệp phải có sách để huấn luyện liên tục nhân viên và cho những người có khả năng có thể lấy thêm bằng cấp. Năm 1992, ngân sách đó phải tương đương 3,2% tổng lương bổng nhân viên.

*

Bảng 3, trích từ tạp chí tam cá nguyệt ID (Ingénieur Diplômé) của CNISF số tháng 6, 1991 so sánh các bằng cấp trên thế giới. Trong đó còn thiếu EURING (European Engineer) tương đương với Chartered Engineer của Anh hay Professional Engineer của Mỹ, trình độ này mới được FEANI (Fédération Européenne des Associations Nationales d'Ingénieurs) thiết lập và đòi hỏi đủ tiêu chuẩn các bằng cấp Cộng Đồng Âu Châu. (Có lẽ tôi là người gốc VN đầu tiên có "nhãn hiệu" này?)

*

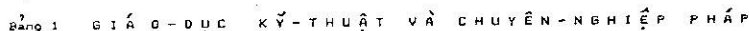
Tôi nghĩ rằng, mặc dù hệ thống giáo dục Pháp không thể áp dụng hoàn toàn vào nhu cầu VN sau CS, song chúng ta cũng phải nhìn nhận một số điểm son - nâng đỡ người muốn tự lập và đào tạo chủ nhân xí nghiệp - để chúng ta phỏng theo mà tái thiết đất nước.

SCHEMA SYNOPTIQUE DE LA FORMATION PROFESSIONNELLE EN FRANCE

SIGLES UTILISES

BACC	Baccalauréats (généraux et techniques), 17 technologiques, 29 professionnels en 1992)
BACC prof	Baccalauréats professionnels
BEI	Brevets d'Enseignement Industriel
BEP	Brevets d'Enseignement Professionnel
BEPA	Brevets d'Enseignement Professionnel Agricole
BEPC	Brevets d'Étude du Premier Cycle
BTS	Brevets de Technicien Supérieur
CAP	Certificats d'Aptitude Professionnelle
CEP	Certificats d'Étude Professionnelle
CFPA	Centre de Formation Professionnelle Pour Adultes
CNAM	Conservatoire National des Arts et Métiers
CNISF	Conservatoire National des Ingénieurs et Scientifiques de France
D-E	Doctorat D'état
D-I	Doctorat-Ingénieur
DEA	Diplômes d'Études Appliquées
DESS	Diplômes d'Études Supérieures de Spécialité
DEUG	Diplômes d'Études Universitaires Générales
DEUST	Diplômes d'Études Universitaires Sciences et Techniques
ENI	Écoles Nationales d'Ingénieurs
DUT	Diplômes Universitaires de Technologie
EUI	Écoles Universitaires d'Ingénieurs
EURING	Ingénieur Européen, titre attribué par la FEANI équivalent au "CHARTERED ENGINEER" Anglais ou au "PROFESSIONAL ENGINEER" Américain (voir FEANI)
FACULTÉ	Facultés des Sciences et Techniques d'Université
FEANI	Fédération Européenne des Associations Nationales d'Ingénieurs (voir EURING)
GE d'Ingénieur	Grandes Écoles d'Ingénieur
IDPE	Ingénieurs Diplômés Par L'état
INSA	Instituts Nationaux des Sciences Appliquées
IPF	Ingénieurs Professionnels de France
IUP	Instituts Universitaires Professionnels
IUT	Instituts Universitaires de Technologie
MAGISTÈRE	3 années d'études en Faculté après Bacc + 2 (et sélection)
MASTÈRE	1 année d'études en Grande École d'Ingénieur après autres diplômes (Maîtrise, Ingénieur...)
MIAGE	Maîtrise d'Informatique Appliquée à la Gestion d'Entreprises
MST	Maîtrise des Sciences et Techniques
NFI/Decomps	Nouvelles filières d'Ingénieurs (IUP...), depuis 1991

Tableau n° 3



Trình độ	CFPA	Trung Học Chuyên Nghiệp (và Canh Nông)	IUT	Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Faculté Sciences & Tech	IUP	Các Trường Kỹ-Su (phần lớn) Ecoles d'Ingénieurs
Đợt 1	2	3	5	6	7	8
I				D-E Tiên-Sĩ Quốc-Gia		D-1 Tiên-Sĩ Kỹ-Su
II				DEA/DESS Cao-Học 1 năm	?	Kỹ-Su Ingénieur 3 năm
III				MST/MIAGE Cử-Nhân 1 năm	Ingénieur-Maitre	
				Licence Sciences Techniques 1 năm	3 năm xen kẽ trường/ki-nghiệp	Trưởng Kỹ-Su
		BTS	DUT	DEUG/DEUST		Math Spé
		2 năm	2 năm	năm 2	IUP	1 năm
				năm 1		Math Sup 1 năm
IV		TÚ TÀI CHUYÊN NGHIỆP 2 năm				TÚ TÀI BACCALAUREAT
V		BEI/BEP/BEP/CA/ 2 năm			Đệ nhị cấp	3 năm
V		BEPC 2 năm		TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP
					Đệ nhất cấp	tiếp 2 năm
						2 năm đầu
VI	CEP	TIỂU HỌC	5 năm			

Bảng 2		TRƯỜNG		KỸ-SƯ		PHÁP	
Trình độ	CNAM (lớp học ngày)	ENI INSA ESIEE ...	Ecoles Universi- taires d'Ingenieurs	ENSI GRANDES ECOLES	CNAM (lớp học đêm)	BỘ Giáo-Dục	Xí nghiệp
C011	9	40	44	42	43	44	45
I	?			Tiên-Sĩ Kỹ-Sư			
IIa	Kỹ-Sư Sản Xuất Ingenieur de Production	Kỹ-Sư	Kỹ-Sư	Kỹ-Sư	Kỹ-Sư	Kỹ-Sư IDPE	Kỹ-Sư JPF
II	5 năm xen kẽ 50% trường 50% xí nghiệp	5 năm	3 năm	3 năm	8 năm nêu thi đầu đều	điều kiện : • >35 tuổi • 8 năm trách nhiệm Kỹ-sư	điều kiện khả năng
III			DEUS/DEUST MathSpé BTS/DUT 2 năm	Math Spé 1 năm Math Sup 1 năm		• qua cuộc thi đặc biệt : - văn hoá - để luận 100 trang dành máy	
IV	TÚ TÀI	TÚ TÀI	TÚ TÀI	TÚ TÀI	trình độ Tú Tài		
V							
V bis							
VI							

TRƯỜNG CÔNG CHÁNH HÀ NỘI

Kỳ này, tôi vừa gửi LTCC bài "Giáo Dục Kỹ Thuật và Chuyên Nghiệp ở Pháp", thì nhận được LTCC số 56. Đáng lý phải nhường bút cho AH khác, song bài "Lai Lịch Trường Công Chánh" của AH Trần Sĩ Huân làm tôi nhớ đến Cha tôi, Ông Trần Văn Ngọc, xuất thân từ lò CCHN, nên tôi xin được phép nối dài thêm bài trước vài trang.

Vài điểm nhìn về tiến triển:

1.- Trường Polytechnique của Pháp, lúc khởi thủy, thi tuyển sinh viên với trình độ... tú tài nhất (lúc đó chưa có trình độ tú tài 2).

2.- Tôi không biết rõ, Trường Công Chánh Hà Nội lúc đầu có tương đương với école Nationale Professionnelle (ENP) Pháp hay không? ENP thi tuyển trình độ trung học đệ nhất cấp, cấp bằng Brevet Supérieur mọi ngành (études commerciales, agricoles...); học sinh giỏi học thêm một năm để ra technicien. Ngày nay, ENP quá nhiều nên biến thành Lycée Technique hay Lycée Agricole.

Trong nhà nước, trong thập niên 1950, technicien được gọi là hoặc adjoint technique (địa dư: tú tài 1 học 2 năm...) hoặc contrôleur (hàng không dân sự hay điền địa: tú tài 1 học 1 năm...)

Ngày nay, trình độ adjoint technique (hay technicien), trên nguyên tắc, là tú tài 2 học thêm 2 năm.

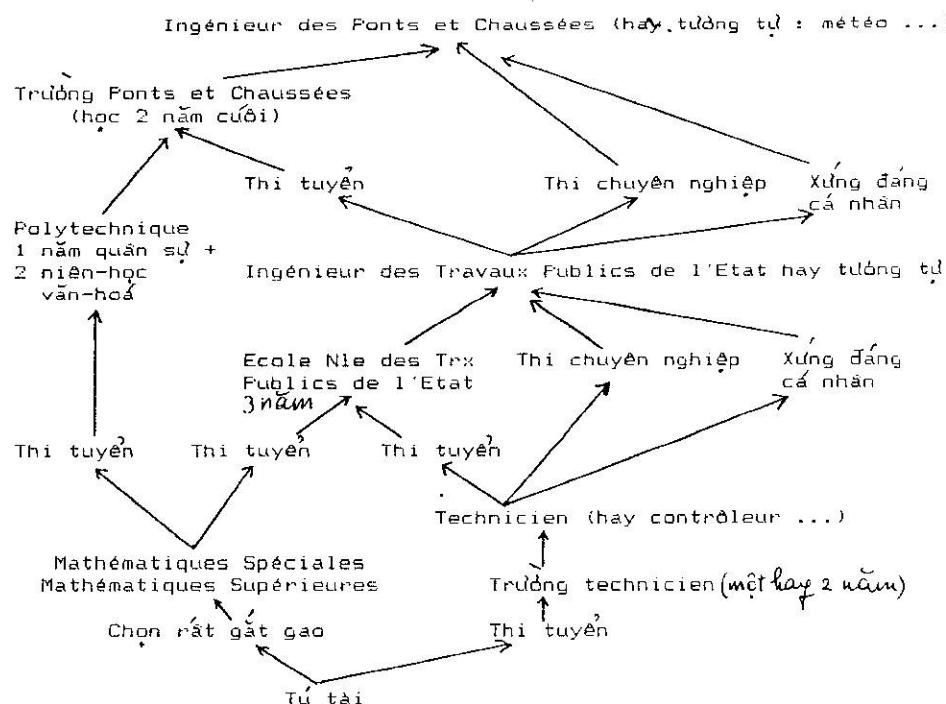
3.- Diplôme d'étude Primaires Supérieures de l'Indochine - DEPSI - ngày xưa, trên nguyên tắc, tương đương với Brevet élémentaire de l'Enseignement Court của Pháp (vì có phương trình bậc 2, lý, hóa,...) Nhưng trên thực tế, chương trình toán lý hóa của DEPSI không thua tú tài 1. Nhiều vị có DEPSI sang Pháp thành công

rất cao.

4.- Ngày xưa, cao nhất là Ingénieur des Ponts et Chaussées, hay tương đương (như Mines...), kế đó là Conducteurs des Travaux Publics. Hạng này, lúc khởi thủy là tú tài 1 vào học 2 năm; ngày nay biến thành Ingénieur des Travaux Publics de l'état với tú tài 2 + 2 năm mathématiques spéciales + 3 niên học. Ông Eyrolles, sáng lập viên école Spéciale des Travaux Publics, xuất thân là Conducteur des Travaux Publics.

5.- Sự phát triển của Trường Công Chánh Việt Nam gần giống như hơn một trường kỹ thuật và chuyên nghiệp "khỏe" của Pháp. Từ khi có lớp kỹ sư, nếu tôi không lầm, CCVN từ mức ENP tiến lên như école Nationale Supérieure des Arts et Industries de Strasbourg/ngành công chánh hay ngành kỹ sư kiến trúc. ENSAIS tiến song song với nhóm écoles Nationales Supérieures des Arts et Métiers: từ tú tài + 2, rồi lên tú tài + 3, rồi lên tú tài + 4; nay thì tú tài + 2 math spé + 3 niên học.

6 - Sơ đồ tuyển công chức Pháp



7 - Kết luận:

Nếu chúng ta không "lưu vong" thì ngày nay Trường Công Chánh thành tú tài + 5, hay tú tài + 2 + 3, hay tú tài + 4 + 2?

TRẦN VĂN THU